

Số: 24 /2017/QĐ-UBND *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố,
tổ nhân dân, tổ dân phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 1340/TTr-SNV ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở Nội vụ và Công văn số 2255/STP-VB ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2017. Quyết định này thay thế Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, tổ nhân dân; Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố và Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND; Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ: Vụ CQĐP, Vụ Pháp chế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQVN TP và các Đoàn thể TP;
- Các Ban: TC/TU, Dân vận/TU;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (VX/Đn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2017/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố.

Điều 2. Ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố

1. Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là một tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn; là nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giao. Ấp được tổ chức ở xã; dưới ấp bao gồm nhiều tổ nhân dân liền kề. Khu phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới khu phố bao gồm nhiều tổ dân phố liền kề.

2. Tổ nhân dân, tổ dân phố là hình thức tổ chức tập hợp một số hộ gia đình cư ngụ gần nhau trong ấp, khu phố nhằm cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận để giải quyết các công việc trong nội bộ của tổ, thực hiện các nhiệm vụ của ấp, khu phố giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố

1. Ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn.

2. Quan hệ giữa Trưởng ấp, Phó Trưởng ấp, Trưởng khu phố, Phó Trưởng khu phố với Tổ trưởng, Tổ phó tổ nhân dân, tổ dân phố là mối quan hệ phối hợp nhằm hoàn thành nhiệm vụ theo sự lãnh đạo của cấp ủy chi bộ ấp, khu phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giao. Trưởng ấp, Phó Trưởng ấp, Trưởng khu phố, Phó Trưởng khu phố và Tổ trưởng, Tổ phó tổ nhân dân, tổ dân phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định công nhận.

3. Không chia tách các ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố đang hoạt động ổn định để thành lập ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố mới.

4. Khuyến khích việc sáp nhập ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố hoặc ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố hiện có nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền xã, phường, thị trấn và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố.

5. Các ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố mới thì điều kiện thành lập mới (bao gồm cả việc chia tách) có thể thấp hơn các quy định tại Điều 9 của Quy chế này. Trường hợp không thành lập mới ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền xã, phường, thị trấn và các hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố, của cụm dân cư.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố

1. Quy mô của ấp phải có từ 500 hộ gia đình trở lên, mỗi ấp có Trưởng ấp, một Phó Trưởng ấp và các tổ chức tự quản khác của ấp. Trường hợp ấp có trên 500 hộ gia đình có thể bố trí thêm một Phó Trưởng ấp. Đối với ấp thuộc xã đảo (nếu có) phải có từ 300 hộ gia đình trở lên, nếu có trên 300 hộ gia đình có thể bố trí thêm một Phó Trưởng ấp.

2. Quy mô của khu phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên, mỗi khu phố có Trưởng khu phố, một Phó Trưởng khu phố và các tổ chức tự quản khác của khu phố. Trường hợp khu phố có trên 700 hộ gia đình có thể bố trí thêm một Phó Trưởng khu phố.

3. Trưởng ấp, Trưởng khu phố do Ban công tác Mặt trận ấp đề cử, sau khi thống nhất với cấp ủy chi bộ ấp, khu phố và được nhân dân trong ấp, khu phố trực tiếp bầu. Trưởng ấp, Trưởng khu phố là người đại diện cho nhân dân và chính quyền xã, phường, thị trấn để thực hiện một số nhiệm vụ tại ấp, khu phố.

4. Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố do Trưởng ấp, Trưởng khu phố giới thiệu sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác Mặt trận và chi ủy chi bộ ấp, khu phố. Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố là người giúp việc và thay mặt Trưởng ấp, Trưởng khu phố chủ trì các buổi họp dân khi Trưởng ấp, Trưởng khu phố vắng và thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ấp, Trưởng khu phố giao.

5. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố:

a) Trưởng ấp, Trưởng khu phố có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập ấp, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình bầu được Trưởng ấp mới, Trưởng khu phố mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời.

b) Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

6. Khuyến khích thực hiện chế độ kiêm nhiệm các chức danh cấp ủy chi bộ, Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố, các đoàn thể chính trị - xã hội ở ấp, khu phố để thuận lợi trong công tác tổ chức điều hành công việc.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khu phố

1. Cộng đồng dân cư ấp, khu phố bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, giảm nghèo tăng hộ khá; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với ấp, khu phố; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “Ấp văn hoá”, “Khu phố văn hóa”; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy ước của ấp, khu phố; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

3. Thực hiện theo sự lãnh đạo của chi bộ ấp, khu phố hoặc Đảng ủy bộ phận (nơi có nhiều chi bộ) hoặc Đảng ủy xã, phường, thị trấn (nơi chưa có chi bộ ấp, khu phố), củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản khác của ấp, khu phố theo quy định của pháp luật.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

5. Các nội dung hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua sinh hoạt và hội nghị của ấp, khu phố.

Điều 6. Sinh hoạt ấp, khu phố

1. Trưởng ấp, Trưởng khu phố tổ chức buổi sinh hoạt ấp, khu phố mỗi tháng một lần. Trường hợp họp đột xuất, Trưởng ấp, Trưởng khu phố phải thông qua Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Buổi họp do Trưởng ấp, Trưởng khu phố (hoặc Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố) chủ trì, cử thư ký ghi biên bản. Trước khi sinh hoạt ấp, khu phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hướng dẫn nội dung, đề ra những công tác trọng tâm trong thời gian tới.

2. Thành phần tham dự buổi sinh hoạt ấp, khu phố gồm đại diện Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khu phố và các Tổ trưởng, Tổ phó tổ nhân dân, tổ dân phố; mời đại diện chi ủy chi bộ ấp, khu phố và công an viên phụ trách, cảnh sát khu vực cùng tham dự.

3. Nội dung buổi sinh hoạt gồm: rà soát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của ấp, khu phố và các tổ nhân dân, tổ dân phố, tìm ra nguyên nhân, đề ra hướng khắc phục; thông tin kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với các kiến nghị, đề xuất, phản ánh của nhân dân; đồng thời triển khai công việc của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giao, bàn biện pháp và phân công thực hiện nhiệm vụ trong tháng tới. Biên bản cuộc họp được gửi đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sau ba ngày.

Điều 7. Xây dựng và thực hiện Quy ước cộng đồng

1. Quy ước cộng đồng do nhân dân trong ấp, khu phố xây dựng. Trưởng ấp, Trưởng khu phố căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đề dự thảo quy ước của ấp, khu phố lấy ý kiến góp ý rộng rãi đến các cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở ấp, khu phố trước khi tổng hợp thông qua hội nghị của ấp, khu phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Nhân dân trong ấp, khu phố có trách nhiệm cùng nhau thực hiện tốt Quy ước cộng đồng. Trưởng ấp, Trưởng khu phố có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện, hàng tháng kiểm điểm những việc làm được, chưa làm được, những hộ, cá nhân làm tốt hoặc chưa tốt để đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nêu gương, biểu dương hoặc nhắc nhở, làm cơ sở bình xét gia đình văn hóa hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng vào các dịp thích hợp.

Điều 8. Hội nghị của ấp, khu phố

1. Hội nghị ấp, khu phố được tổ chức mỗi năm hai lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm), khi cần có thể họp bất thường. Thành phần cử tri dự hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố. Hội nghị do

Trưởng ấp, Trưởng khu phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

Trường hợp ấp, khu phố có địa bàn dân cư sống không tập trung, địa hình cách trở hoặc số lượng hộ gia đình lớn, cơ sở vật chất chưa đảm bảo thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Cuộc họp của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng ấp, Trưởng khu phố tổng hợp kết quả cuộc họp cụm dân cư vào kết quả chung của toàn ấp, khu phố.

Nội dung hội nghị: Thảo luận, góp ý kiến về kết quả công tác theo các nội dung hoạt động quy định tại Điều 5 của Quy chế này; Bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ do xã, phường, thị trấn giao.

2. Việc tổ chức đề nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 9. Điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới

Việc thành lập ấp mới, khu phố mới (bao gồm cả việc chia tách) phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Quy mô số hộ gia đình:

a) Đối với ấp: phải có từ 500 hộ gia đình trở lên (kể cả phần ấp còn lại sau khi chia tách). Riêng đối với xã đảo (nếu có), quy mô ấp có từ 300 hộ gia đình trở lên.

b) Đối với khu phố: phải có từ 700 hộ gia đình trở lên (kể cả phần khu phố còn lại sau khi chia tách).

Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các ấp hiện có của xã thành khu phố thuộc phường, thị trấn.

2. Các điều kiện khác:

a) Ấp, khu phố phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân. Riêng đối với ấp phải bảo đảm diện tích đất ở và đất sản xuất bình quân của mỗi hộ gia đình ít nhất bằng mức bình quân chung của xã.

b) Ranh ấp, khu phố phải rõ ràng, tách bạch để dễ quản lý, thuận lợi cho sinh hoạt của người dân.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới

1. Căn cứ vào nguyên tắc quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới tại Điều 9 của Quy chế này, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương thành lập ấp mới, khu phố mới; chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện,

quận giao Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới.

2. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- Sự cần thiết phải thành lập ấp mới, khu phố mới;
- Tên gọi của ấp mới, khu phố mới;
- Vị trí địa lý, ranh giới của ấp mới, khu phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp mới, khu phố mới (kể cả số hộ gia đình, số nhân khẩu của phần ấp, khu phố còn lại sau khi chia tách);
- Diện tích tự nhiên của ấp mới, khu phố mới (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta (ha);
- Các điều kiện khác quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Quy chế này;
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khu phố mới về Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến Đề án.

4. Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khu phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện, quận.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuyển đến, Ủy ban nhân dân huyện, quận có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân huyện, quận.

6. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, quận trình Ủy ban nhân dân thành phố;
- b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân huyện, quận;
- c) Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới;
- d) Bản vẽ sơ đồ tổng thể, bản vẽ sơ đồ trước và sau khi thành lập mới;
- đ) Biên bản lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình;
- e) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn;
- g) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

7. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân huyện, quận và văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua tại kỳ họp định kỳ hoặc đột xuất (nếu có). Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập ấp mới, khu phố mới.

Điều 11. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có

1. Việc ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có, bao gồm cả việc sáp nhập ấp, khu phố theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 3 của Quy chế này được thực hiện như sau: sau khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện, quận, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng Đề án sáp nhập, ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có.

2. Nội dung của Đề án, quy trình sáp nhập, ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 10 của Quy chế này.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện sáp nhập, ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến lần thứ hai; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ hai, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận xem xét, quyết định.

3. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện, quận gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- b) Hồ sơ sáp nhập, ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuyển đến, Ủy ban nhân dân huyện, quận có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận ban hành quyết định sáp nhập, ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có.

Chương III

**TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ
VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ**

Điều 12. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố phải là người có đầy đủ quyền công dân, có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khu phố; đủ 21 tuổi trở lên; có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt,

được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hoá, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Nhiệm vụ:

a) Bảo đảm các hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Điều 5, 6, 7 và Điều 8 của Quy chế này;

b) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khu phố;

c) Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong ấp, khu phố thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao;

d) Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức việc xây dựng, thực hiện quy ước cộng đồng của ấp, khu phố không trái với quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khu phố, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

e) Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong ấp, khu phố không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khu phố;

g) Tập hợp, phản ánh, đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khu phố; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

h) Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khu phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của ấp, khu phố như: Tổ dân vận, Tổ hoà giải, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật;

k) Hàng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị ấp, khu phố.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do ấp, khu phố đầu tư đã được hội nghị ấp, khu phố thông qua.

b) Trưởng ấp, Trưởng khu phố giới thiệu Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố giúp việc; phân công nhiệm vụ và quy định quyền hạn giải quyết công việc của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố; được cấp trên mời dự họp về các vấn đề liên quan;

c) Được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp sổ ghi chép, theo dõi các nội dung: sổ ghi chép biên bản cuộc họp; sổ ghi chép tình hình các hộ gia đình trong ấp, khu phố; sổ ghi chép thu - chi các khoản đóng góp của nhân dân.

Khi thay đổi Trưởng ấp, Trưởng khu phố, người cũ phải bàn giao tất cả sổ sách, công việc đang làm cho người mới và phải lập thành biên bản, có sự chứng kiến của đại diện Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố.

Điều 14. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

1. Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 15. Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Chậm nhất hai mươi ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng

cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

2. Chậm nhất mười lăm ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố; báo cáo với Bí thư chi bộ ấp, khu phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 1 - 2 người).

3. Chậm nhất mười ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức chính trị - xã hội và đại diện cử tri trong ấp, khu phố); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử, quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố; quyết định việc lập danh sách cử tri và thời gian niêm yết danh sách cử tri. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở ấp, khu phố chậm nhất bảy ngày trước ngày bầu cử.

4. Tổ bầu cử có nhiệm vụ như sau:

- Lập và niêm yết danh sách cử tri tham gia bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

- Niêm yết danh sách các ứng cử viên;

- Nhận phiếu bầu, hòm phiếu, con dấu của Tổ bầu cử (sử dụng con dấu của Tổ bầu cử trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp) và biên bản kiểm phiếu từ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Phiếu bầu cử do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuẩn bị trước, có danh sách những người ứng cử lập riêng theo từng chức danh bầu cử, có đóng dấu Ủy ban nhân dân xã vào góc trên bên trái phiếu bầu);

- Phát phiếu bầu, hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và viết biên bản kiểm phiếu;

- Báo cáo và nộp kết quả kiểm phiếu, phiếu bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố và các tài liệu bầu cử về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 16. Tổ chức bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố tại hội nghị ấp, khu phố

1. Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố. Hội nghị bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

2. Việc bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử;

b) Tổ trưởng Tổ bầu cử quyết định việc đề Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri;

hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

c) Tổ trưởng Tổ bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

d) Đại diện Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

đ) Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành;

e) Tiến hành bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố:

- Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định;

- Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết.

- Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu. Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn ấp, khu phố.

Người trúng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố là người có số phiếu cao nhất và đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tham dự.

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

g) Tổ trưởng Tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn.

3. Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tham dự thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định, nhưng chậm nhất không quá mười lăm ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định cử Trưởng ấp,

Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới.

Trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải tổ chức bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới. Quy trình bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Khoản 1, 2 Điều này.

Điều 17. Việc công nhận kết quả bầu cử

Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng ấp, Trưởng khu phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 18. Quy trình miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Trưởng ấp, Trưởng khu phố có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm:

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khu phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Việc miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được thực hiện tại hội nghị của ấp, khu phố. Trường ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố:

- Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm; Trường hợp người xin miễn nhiệm không đến tham dự được thì phải báo rõ lý do với Trưởng ban công tác Mặt trận. Trong trường hợp này, người chủ trì đọc đơn xin miễn nhiệm;

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

- Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tham dự tán thành việc miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, miễn nhiệm.

d) Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố và quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố; trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố. Quy trình bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Quy chế này.

Điều 19. Quy trình bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Trưởng ấp, Trưởng khu phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố kiến nghị.

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định tổ chức hội nghị để cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố xem xét bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố:

a) Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng ấp, Trưởng khu phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khu phố không tham dự hội nghị hoặc có

tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng ấp, Trưởng khu phố;

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tham dự tán thành việc bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố, thì Trưởng ban công tác Mặt trận ấp lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, bãi nhiệm.

đ) Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố và quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố; trường hợp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố. Quy trình bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới thực hiện theo quy định Điều 15 và Điều 16 của Quy chế này.

Điều 20. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện tương tự như đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Điều 21. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

Kinh phí tổ chức bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố do ngân sách xã, phường, thị trấn đảm bảo.

Chương V TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ NHÂN DÂN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 22. Tổ chức tổ nhân dân, tổ dân phố

1. Quy mô của tổ nhân dân phải có từ 50 hộ gia đình trở lên, đối với xã đảo (nếu có) phải có từ 30 hộ gia đình trở lên. Tổ dân phố phải có từ 100 hộ gia đình trở lên. Tổ nhân dân, tổ dân phố có Tổ trưởng và một Tổ phó.

Tổ nhân dân có trên 70 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có trên 120 hộ gia đình trở lên có thể bố trí thêm một Tổ phó. Riêng đối với xã đảo (nếu có), tổ nhân dân có trên 50 hộ gia đình trở lên có thể bố trí thêm một Tổ phó.

2. Tổ trưởng tổ nhân dân, tổ dân phố do nhân dân trong tổ đề cử hoặc do Ban công tác Mặt trận giới thiệu và có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự thống nhất. Hình thức bầu được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do buổi sinh hoạt tổ quyết định.

3. Tổ phó là người giúp Tổ trưởng, thay mặt Tổ trưởng chủ trì các buổi họp dân khi Tổ trưởng vắng và thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng giao. Tổ phó do Tổ trưởng đề nghị sau khi trao đổi thống nhất với Trưởng Ban công tác Mặt trận.

4. Trường hợp khuyết Tổ trưởng thì Tổ phó thực hiện các nhiệm vụ của tổ; nếu khuyết cả Tổ trưởng và Tổ phó hoặc thành lập mới tổ nhân dân, tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chỉ định Tổ trưởng lâm thời hoạt động cho đến khi đề cử Tổ trưởng mới theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 23. Sinh hoạt tổ nhân dân, tổ dân phố

Tổ nhân dân, tổ dân phố sinh hoạt ba tháng một lần. Buổi sinh hoạt được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn tổ tham dự. Tổ trưởng hoặc Tổ phó chủ trì sinh hoạt, cử người làm thư ký (được đa số người dự họp đồng ý) ghi biên bản sinh hoạt; mời Trưởng ấp, Trưởng Khu phố (hoặc Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng Khu phố), công an viên phụ trách, cảnh sát khu vực cùng tham dự.

Nội dung sinh hoạt tổ phải chuẩn bị chu đáo, việc kiểm điểm thực hiện công việc cần ngắn gọn, kế hoạch và biện pháp thực hiện công tác cần rõ ràng, cụ thể để nhân dân trong tổ dễ nhớ, dễ thực hiện nhằm thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ do Trưởng ấp, Trưởng Khu phố giao, đồng thời kiến nghị, đề xuất lên ấp, khu phố những nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của nhân dân trong tổ và tổ chức bầu Tổ trưởng (nếu có). Biên bản cuộc họp tổ được gửi đến Trưởng ấp, Trưởng Khu phố sau một ngày.

Điều 24. Quyền lợi và trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó tổ nhân dân, tổ dân phố

1. Tổ trưởng, Tổ phó được dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công tác và hưởng mức phụ cấp do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo quy định.

2. Tổ nhân dân, tổ dân phố được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp phát sổ ghi chép theo dõi các nội dung: Biên bản các cuộc họp tổ; Danh sách các hộ gia đình trong tổ; Thu, chi các khoản đóng góp của nhân dân.

Khi có thay đổi Tổ trưởng thì người cũ phải bàn giao tất cả sổ sách, tài chính cho người mới và phải lập biên bản có sự chứng kiến của Trưởng ấp, Trưởng Khu phố (hoặc Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng Khu phố).

3. Tổ trưởng, Tổ phó làm việc thông qua mối quan hệ trực tiếp với hộ dân, thường xuyên gắn kết với Trưởng ấp, Trưởng Khu phố để kịp thời nắm bắt tình hình và giải quyết công việc trong tổ một cách nhanh chóng, định kỳ hàng tháng

dự sinh hoạt ấp, khu phố để báo cáo tình hình trong tổ và tiếp nhận các công việc của Trưởng ấp, Trưởng Khu phố giao.

4. Tổ trưởng, Tổ phó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được biểu dương, khen thưởng. Trưởng ấp, Trưởng Khu phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, khen thưởng Tổ trưởng, Tổ phó.

5. Tổ trưởng, Tổ phó không hoàn thành nhiệm vụ, có sai phạm hoặc không được nhân dân tín nhiệm thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét tạm đình chỉ, cho thôi nhiệm vụ theo đề nghị của Trưởng ấp, Trưởng Khu phố hoặc của Ban công tác Mặt trận hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong tổ kiến nghị hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật.

Điều 25. Thành lập mới tổ nhân dân, tổ dân phố

1. Việc thành lập mới (bao gồm cả việc chia tách) tổ nhân dân, tổ dân phố do Trưởng ấp, Trưởng Khu phố đề nghị trên cơ sở tình hình phát triển của ấp, khu phố, địa bàn quản lý và số hộ gia đình. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng Đề án thành lập, chia tách tổ, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận quyết định.

a) Đối với tổ nhân dân: phải có từ 50 hộ gia đình trở lên, đối với xã đảo (nếu có) phải có từ 30 hộ gia đình trở lên (kể cả phần tổ nhân dân còn lại sau khi chia tách).

b) Đối với tổ dân phố: phải có từ 100 hộ gia đình trở lên (kể cả phần tổ dân phố còn lại sau khi chia tách).

Đối với nhà chung cư theo quy định tại Điều 1 của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng, khuyến khích thành lập theo lô chung cư hoặc từ nhiều tầng để thành lập tổ nhân dân, tổ dân phố mới và quy mô số hộ gia đình phải lớn hơn quy định tại Điểm a, b Khoản này. Việc bầu Tổ trưởng, Tổ phó tổ nhân dân, tổ dân phố ưu tiên đề cử các thành viên Ban quản trị nhà chung cư để thuận lợi trong công tác quản lý.

Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các tổ nhân dân hiện có thành tổ dân phố.

2. Quy trình thành lập mới tổ nhân dân, tổ dân phố thực hiện tương tự theo Khoản 2, 3, 4 Điều 10 Quy chế này.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuyển đến, Phòng Nội vụ thẩm định Đề án, hồ sơ và có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập mới tổ nhân dân, tổ dân phố của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận ban hành quyết định.

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện, quận bao gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

- b) Đề án thành lập mới tổ;
- c) Bản vẽ sơ đồ tổng thể, bản vẽ sơ đồ trước và sau khi thành lập mới tổ;
- d) Biên bản lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình;
- đ) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã;
- e) Biên bản thẩm định của Phòng Nội vụ huyện, quận.

Điều 26. Sáp nhập tổ nhân dân, tổ dân phố

Quy trình, hồ sơ sáp nhập tổ nhân dân, tổ dân phố thực hiện tương tự như thành lập mới tổ nhân dân, tổ dân phố.

Trường hợp tổ nhân dân, tổ dân phố bị sáp nhập không còn hộ gia đình thì không thực hiện lấy ý kiến cử tri.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

Từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố tiếp tục giữ nguyên cơ cấu tổ chức cho đến khi bầu ra Trưởng ấp, Trưởng Khu phố, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng Khu phố và Tổ trưởng, Tổ phó tổ nhân dân, tổ dân phố theo quy định tại Quy chế này.

Điều 28. Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 29. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Trưởng ấp, Trưởng Khu phố, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng Khu phố, Tổ trưởng, Tổ phó tổ nhân dân, tổ dân phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, quận chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổng kết, đánh giá hoạt động của ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố và gửi báo cáo, kiến nghị về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong